TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2023/HS-ST
Ngày 04/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyên;

Ông Hoàng Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Nhà Văn hóa xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1984 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng V L, sinh năm 1944 và bà Lý Thị M, sinh năm 1942; Có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2021; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST, ngày 26/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 11/9/2006 chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Ông Lục Đinh C, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Ông Chu Huy V, sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do);

- Anh Lục Triệu B, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Chu Nông T, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng Lăng - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hà Tấn Tùng - Chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2022, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn tiến hành tuần tra, kiểm tra rừng tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện lập biên bản tại khu rừng X thuộc thôn C, xã B là rừng tự nhiên sản xuất đang bị khai thác gỗ trái phép, thời điểm kiểm tra phát hiện 01 xe tắc tơ của anh Lục Triệu B, sinh năm 1989, cùng với Lục Đinh C, sinh năm 1966, Nông Thị B, sinh năm 1963, Chu Thị C, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn đang bốc gỗ, củi lên thùng xe tắc tơ của anh Bình tại đường đất ngay sát khu rừng bị khai thác, phát hiện có một lán tạm bằng tre nứa dựng trên nền đất bị đào bới san ủi. Ngoài ra, tại khu rừng bị khai thác trái phép còn có Trần Thị L, sinh năm 1995, Chu Thị D, sinh năm 1998, Hoàng Thị L, sinh năm 1988, cùng trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn đang dùng máy cưa lốc cắt các cành, ngọn cây đã bị chặt hạ từ trước.

Quá trình điều tra xác định khoảng tháng 4/2022 Hoàng Văn L, sinh năm 1984 và chị Lèo Thiên T, sinh năm 1980, cùng trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn mua đất rừng tại khu rừng X thuộc thôn C, xã B của ông Chu Huy V, sinh năm 1957, trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, trong đó có một phần là diện tích rừng tự nhiên sản xuất, hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ, viết giấy mua bán đất rừng bằng tay và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho bị cáo (chưa làm hồ sơ pháp lý chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định). Khoảng đầu tháng 5/2022, L gọi điện thoại cho Triệu Văn K, sinh năm 1988 trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn thuê máy

xúc của K đào đất sửa đường, san ủi múc nền lán trên diện tích đất rừng mới mua của ông V với giá 400.000 đồng/giờ, tổng số tiền trả cho K là 12.000.000 đồng, sau đó Kiên thuê Hoàng Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã B, huyện Ngân Sơn lái máy xúc trả tiền theo ngày công. Sau khi múc nền lán, mở rộng đường xong, L tự dùng máy cưa lốc cắt một số cây gỗ và thuê 03 người dân tộc Mông (không rõ họ tên, địa chỉ) trong hai ngày cắt cây gỗ trên diện tích đất rừng mua của ông V, thuê bốc gỗ, củi lên xe tắc tơ để chở ra khỏi rừng cho L và trả tiền công một người 250.000 đồng/ngày công, L nuôi ăn, chuẩn bị máy cưa, xăng, nhớt cho những người này. L thuê Lục Triệu B vận chuyển 03 chuyến gỗ, củi bằng xe tắc tơ với giá 400.000 đồng/chuyến, trong đó: một chuyến từ rừng về nhà và đã sử dụng đun sấy thuốc lá hết; một chuyến bán cho Lý Văn K, sinh năm 1994, một chuyến bán cho Hà Văn G, sinh năm 1988, cùng trú trú tại Khu C, xã B, mỗi chuyến xe tắc tơ gỗ bán giá 2.500.000 đồng.

Trong thời gian tháng 5 và tháng 6 năm 2022 Hoàng Văn D, sinh năm 1966, trú tại Khu A, xã B và Lục Đinh C, sinh năm 1966, trú tại thôn C, xã B hỏi xin khai thác một số cây gỗ thì L đồng ý cho D và C khai thác cắt cây gỗ trên khu rừng này, D và C tự dọn dẹp thực bì khu vực những người đó khai thác để sau này Lường trồng cây. L trực tiếp đưa D lên khu rừng chỉ vị trí ranh giới để D biết khai thác cây gỗ, D sử dụng máy cưa lốc chặt hạ các cây gỗ, cắt thành các khúc gỗ, củi và thuê hai chuyến xe tắc tơ vận chuyển với giá 300.000 đồng/chuyến của anh Chu Nông T, sinh năm 1994, trú tại Khu A, xã B và anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994, trú tại Khu A, xã B từ rừng về nhà D tại Khu A, sau đó D đã sử dụng đun một phần số gỗ, củi này. Đối với Lục Đinh C, L không lên khu rừng chỉ trực tiếp mà nói qua điện thoại do C đã biết ranh giới khu rừng này để khai thác cây gỗ, C sử dụng máy cưa lốc chặt hạ các cây gỗ, cắt thành khúc các khúc gỗ, củi và thuê Lục Triệu B vận chuyển một chuyến bằng xe tắc tơ với giá 200.000 đồng/chuyến từ rừng về lán nhà C tại thôn C, sau đó C đã sử dụng đun một phần số gỗ, củi này.

Khoảng tháng 6 và tháng 7 năm 2022 có 10 người dân trong xã B gọi điện thoại cho L hỏi xin tận dụng cắt cành, ngọn của các cây gỗ đã bị chặt hạ tại khu rừng L cho người khác khai thác trước đó để lấy củi phục vụ sinh hoạt gia đình thì L đồng ý, cụ thể: Triệu Thị N, sinh năm 1977, trú tại Khu A, xã Bằng Vân; Lường Thị B, sinh năm 1987, trú tại Khu A, xã B; Nông Thị Đ, sinh năm 1976, Triệu Thị T, sinh năm 1987, Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, cùng trú tại thôn C, xã B, những người này xác nhận không phải trả tiền mua củi cho L mà sẽ tự dọn dẹp thực bì khu vực những người đó lấy củi để sau này L trồng cây, sau đó, mỗi người vận chuyển được một xe tắc tơ củi về nhà và đã sử dụng đun hết số củi này. Ngày 29/7/2022 có Nông Thị B, Chu Thị C đang bốc gỗ, củi do Lục Đinh C khai thác trái phép của L lên thùng xe tắc tơ của B tại đường đất ngay sát khu rừng bị khai thác; Trần Thị L, Chu Thị D, Hoàng Thị L đang cắt cành, ngọn cây lấy củi tại khu rừng Lường đã khai thác thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện lập biên bản. Quá trình điều tra đã tạm giữ: 01 xe tắc tơ, 06 máy cưa lốc.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám nghiện hiện trường khu vực rừng bị đào bới đất mở đường, khai thác gỗ tự nhiên

trái phép, ngày 26/12/2022 tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn được rà soát, điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Bản đồ Hiện trạng rừng xã B năm 2021 xác định khu vực xảy ra việc khai thác gỗ trái phép, theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã B thuộc các lô 12, 14, 17, 20, 28, 29 khoảnh 3, tiểu khu 118; theo Bản đồ Hiện trạng rừng xã B năm 2021 thuộc các lô 8, 11, 13, 16, 24, 25 khoảnh 3, tiểu khu 118. Khu rừng này nằm trong diện tích đất rừng được cấp tại thửa đất số 735, tờ bản đồ số 3, Đồi Đ, thôn C, xã B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00437 của Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn cấp ngày 15/10/2020 cho ông Chu Huy V, sinh năm 1957 trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn. Tại khu rừng bị khai thác xảy ra việc đào bới đất mở đường, tuyến đường dài 348,6m, diện tích 1.220m^2, có nền đất bị đào bới san ủi là 306m^2, trong đó: có 914m^2 diện tích đào đất mở đường và 306m^2 nền đất bị đào bới san ủi thuộc rừng sản xuất trạng thái rừng tự nhiên.

Khu rừng xung quanh tuyến đường và nền đất dựng lán tạm phát hiện 256 cây gỗ bị chặt hạ, 299 khúc gỗ dạng tròn có tổng khối lượng 18,910m^3 gỗ rừng tự nhiên nhóm V-VIII thuộc loại thực vật thông thường còn tại hiện trường, trong đó: có 250 cây gỗ bị chặt hạ, 278 khúc gỗ dạng tròn tổng khối lượng 18,023m^3 gỗ trong rừng sản xuất trạng thái rừng tự nhiên tại hiện trường.

Sau khi khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao toàn bộ số gỗ phát hiện tại hiện trường cho UBND xã B, huyện Ngân Sơn quản lý và bảo quản.

Ngày 08/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn kiểm tra, tạm giữ tại sân nhà Hoàng Văn D 71 khúc gỗ tròn tổng khối lượng 1,973m^3; tạm giữ tại lán nhà Lục Đinh C 53 khúc gỗ tròn khối lượng 1,805m^3, đây là số gỗ tròn D và C khai thác trái phép tại khu rừng khu rừng X thuộc thôn C, xã B của L còn lại sau khi đã sử dụng đun một phần. Xác minh tại nhà Triệu Thị N, Lường Thị B, Nông Thị Đ, Triệu Thị T, Nguyễn Thị L, Lý Văn K, Hà Văn G đã đem hết số củi số củi cắt tại khu rừng của L đã sử dụng đun hết, không tạm giữ được.

Tổng khối lượng gỗ khai thác trái phép trong rừng sản xuất trạng thái rừng tự nhiên tại khu rừng X thuộc thôn C, xã B của Hoàng Văn L là: 18,023m^3 + 1,973m^3 (L cho D khai thác) + 1,805m^3 (L cho C khai thác) = 21,801m^3.

Việc khai thác gỗ trái phép trong rừng tự nhiên sản xuất còn gây thiệt hại lâm sản kèm theo là 13,509 ster củi (trong đó có 10,583 ster tại hiện trường, 2,926 ster thu giữ tại nhà D), 0,887m^3 gỗ tròn loại thông thường trong thiết kế rừng trồng (theo Bản đồ Hiện trạng rừng xã B năm 2021).

Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG, ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: Gỗ rừng tự nhiên nhóm V-VIII cây gỗ đã chặt đã cắt khúc là 380.000 đồng/m^3, củi rừng tự nhiên nhóm V-VIII là 250.000 đồng/ster. Tổng giá trị tài sản là 11.998.690 đồng, trong đó: 22,688 m^3 x 380.000 đồng = 8.621.440 đồng, 13,509 ster củi x 250.000 đồng/ster = 3.377.250 đồng.

Tại Công văn số 44/CCKL-QLBVR, ngày 10/01/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn xác định vị trí các cây bị khai thác trái phép nêu trên tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đều thuộc khoảnh 3, tiểu khu 118, trong đó: 250 cây thuộc rừng gỗ tự nhiên núi đất quy hoạch rừng sản xuất, 06 cây thuộc rừng trồng gỗ núi đất quy hoạch rừng sản xuất, theo Bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng xã B, huyện Ngân Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Qua điều tra xác định Hoàng Văn L một mình trực tiếp quản lý khu rừng này sau khi mua của ông V, bản thân L được trực tiếp khai thác cắt hạ một số cây gỗ, được thuê người đào mở rộng đường khai thác vận chuyển gỗ, trả tiền công thuê ba người Mông, chuẩn bị máy cưa phục vụ khai thác gỗ, thuê Lục Triệu B vận chuyển gỗ và L được bán gỗ, củi cho Hà Văn G, Lý Văn K, chỉ vị trí cho Hoàng Văn D, đồng ý cho Lục Đinh C khai thác gỗ trên khu rừng của mình quản lý, đồng ý cho nhiều người khác tận dụng cắt cành, ngọn của cây gỗ sau khai thác làm củi đun. Trong vụ án Hoàng Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng gỗ tròn bị khai thác trái phép trong rừng sản xuất trạng thái rừng tự nhiên, bên cạnh đó phải chịu thêm trách nhiệm khắc phục hậu quả về thiệt hại lâm sản khác kèm theo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSNS, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự BLHS) năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 232, Điều 36, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 54 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Hoàng Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn giám sát, giáo dục. Không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm trên máy có chữ KM 5500 và chữ Lường, có gắn lưỡi lam và xích;

+ 71 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,973m^3 và 2,926ster củi; 53 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,805m^3.

+ 18,910m^3 gỗ tròn do bị cáo khai thác trái phép tại hiện trường và 10,583ster củi, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và giao cho Ủy ban nhân dân xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn quản lý, bảo quản.

- Các vật chứng đã xử lý trong quá trình điều tra xét đã phù hợp với quy định pháp luật do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Không xem xét giải quyết do nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường.

- *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2022 Hoàng Văn L, sinh năm 1984, trú tại Khu A, xã B, huyện Ngân Sơn đã tự khai thác một số cây gỗ rừng, trực tiếp thuê ba người dân tộc Mông (không rõ họ tên, địa chỉ) khai thác cây gỗ, trao đổi thống nhất đồng ý để cho Hoàng Văn D, trú tại Khu A, xã B và Lục Đinh C, trú tại thôn C, xã B khai thác gỗ rừng phục vụ cho gia đình. Khu vực khai thác là rừng sản xuất trạng thái rừng tự nhiên, theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã B thuộc các lô 14, 17, 20, 28, 29,

khoảnh 3, tiểu khu 118; theo Bản đồ Hiện trạng rừng xã B năm 2021 thuộc các lô 8, 11, 13, 16, 24, khoảnh 3, tiểu khu 118 thuộc thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00437 của Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn cấp ngày 15/10/2020 cho ông Chu Huy V, sinh năm 1957 trú tại thôn C, xã B, huyện Ngân Sơn, toàn bộ khu đất và rừng này ông V đã bán cho Hoàng Văn L trong tháng 4/2022 (chưa làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật). Tổng số cây gỗ bị chặt hạ là 250 cây, khối lượng gỗ là 21,801m^3 gỗ tròn thuộc loại thực vật thông thường trong rừng sản xuất trạng thái là rừng tự nhiên, trong đó: thu giữ tại hiện trường 278 khúc gỗ tròn khối lượng 18,023m^3, thu giữ của ông Hoàng Văn D 71 khúc gỗ tròn khối lượng 1,973m^3, thu giữ của ông Lục Đinh C 53 khúc gỗ tròn khối lượng 1,805m^3.

Trong vụ án, Hoàng Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng gỗ tròn bị khai thác trái phép trong rừng sản xuất trạng thái là rừng tự nhiên, giá trị thiệt hại khối lượng gỗ bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 21,801m^3 x 380.000 đồng = 8.284.380 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ..;

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường ...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì mục đích bị cáo phá rừng để trồng cây, phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng mà không xin cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi có hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã tự nguyện trồng mới 800 cây hồi trên diện tích rừng đã khai thác trái phép để khắc phục một phần hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"* theo quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, người đại diện của nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

[4.1] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với bị cáo, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân và hiểu biết hạn chế về pháp luật, khi bị cáo tác động lên khu rừng bị khai thác trái phép mục đích chủ yếu chỉ là để phát thực bì trồng cây phát triển kinh tế gia đình, ngoài ra không có mục đích nào khác, bản thân bị cáo trong suy nghĩ cho rằng khu rừng đó là của mình đã nhận chuyển nhượng với người khác là có quyền được tác động vào để phục vụ mục đích trồng rừng, ngoài ra, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, không có tình tiết tăng nặng, do vậy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét xử bị cáo ở khung hình phạt thấp hơn khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo phải chịu hình phạt là cải tạo không giam giữ tại địa phương . Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, sửa chữa lỗi lầm của mình, tiếp tục thực hiện được mục đích của bị cáo một cách hợp pháp đó là chăm sóc,

tôn tạo và phát triển khu rừng chính nơi bị cáo đã khai thác trái phép (khu rừng này đã có cây thông và bạch đàn trồng trước trên đó, và khu vực bị cáo khai thác trái phép hiện nay đã được bị cáo trồng 800 cây hồi, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt). Việc áp dụng Điều luật như vậy cũng đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia tố tụng là ông Hà Tấn Tùng, chức vụ Phó trưởng Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

Đối với hành vi Hoàng Văn L thuê máy xúc của Triệu Văn K đào đất sửa đường 914m^2, san ủi múc nền lán 306m^2 trên diện tích đất rừng tự nhiên sản xuất trước khi khai thác gỗ trái phép. Qua điều tra Lường, Kiên chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, diện tích đất bị đào bới san ủi không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với Hoàng Văn D, Lục Đinh C là những người trực tiếp khai thác gỗ trái phép, trong đó khối lượng gỗ D khai thác thu giữ được là 1,973m^3, C khai thác thu giữ được là 1,805m^3, qua điều tra D và C chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, khối lượng gỗ những người này khai thác không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với Lục Triệu B là người được Hoàng Văn L, Lục Đinh C thuê vận chuyển gỗ từ khu rừng L khai thác trái phép, qua điều tra xác định khối lượng gỗ đang bốc xếp lên xe tắc tơ B ngày 29/7/2022 tại hiện trường là 1,087m^3; Chu Nông T, Hoàng Văn T được D thuê vận chuyển thuê hai chuyến gỗ, củi bằng xe tắc tơ. Qua điều tra, Lục Triệu B, Chu Nông T, Hoàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến mua bán trái phép gỗ, khối lượng gỗ vận chuyển đã xác định được không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với ba người dân tộc Mông (không rõ họ tên, địa chỉ) được L trả tiền công thuê khai thác, bốc gỗ lên xe tắc tơ, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ những người đàn ông này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ xử lý.

Đối với ông Chu Huy V là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu rừng bị khai thác trái phép, qua điều tra ông V đã bán toàn bộ khu đất rừng này cho Hoàng Văn L, hai bên đã giao nhận tiền trên thực tế, ông V không khai thác và cũng không được thuê, cho người khác khai thác nên không xem xét xử lý.

Đối với bà Lèo Thiên T sau khi mua đất rừng của ông V, khu rừng được giao cho L trực tiếp quản lý (thời gian này, chị T đang nuôi con nhỏ), chị T không biết và không tham gia cùng với L bàn bạc trong việc đào bới đất san ủi mở rộng đường, không tham gia và không thuê, cho người khác khai thác gỗ trái phép khu rừng này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với Triệu Thị N, Lường Thị B, Nông Thị Đ, Triệu Thị T, Nguyễn Thị L, Nông Thị B, Chu Thị C, Trần Thị L, Chu Thị D, Hoàng Thị L không tham gia khai thác chặt hạ các cây gỗ, khi biết khu rừng của L đã được người khác khai thác gỗ, những người này hỏi xin L cho cắt cành, ngọn của các cây gỗ đã bị chặt hạ sót lại từ trước tận dụng làm củi đun, đối với Lý Văn G, Hà Văn K không biết gỗ bị khai thác trái phép. Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Xử lý vật chứng trong vụ án

Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm trên máy có chữ KM 5500 và chữ Lường, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng. Xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

- 71 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,973m^3 và 2,926ster củi (đã khô, nứt) và 53 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,805m^3. Xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước (số gỗ, củi này hiện đang bảo quản tại trụ sở Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn);

- Đối với 18,910m^3 gỗ tròn do bị cáo khai thác trái phép tại hiện trường và 10,583ster củi, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và giao cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn quản lý, bảo quản. Xét cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng đã xử lý bao gồm: 01 máy cưa lốc màu vàng cam nhãn hiệu STIHL 170, có gắn lưỡi lam và xích, tạm giữ của Trần Thị L; 01 (một) máy cưa lốc màu vàng cam nhãn hiệu STIHL 180, có gắn lưỡi lam và xích, tạm giữ của Chu Thị D; 01 máy cưa lốc màu vàng cam nhãn hiệu STIHL 180, có gắn lưỡi lam và xích, tạm giữ của Hoàng Thị L. Qua điều tra xác định Trần Thị L, Chu Thị D, Hoàng Thị L không tham gia chặt hạ các cây gỗ, khi biết khu rừng của L đã được người khác khai thác gỗ, những người này hỏi xin L cho tận dụng cắt cành, ngọn của các cây gỗ đã bị chặt hạ sót lại từ trước làm củi đun. Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Các vật chứng đã chuyển đến Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn xử lý theo thẩm quyền bao gồm: 01 xe tắc tơ (máy nông nghiệp) có gắn rơmóc kéo, chủng loại Sunshine, màu vàng, tạm giữ của Lục Triệu B; 01 máy cưa lốc tạm giữ của Hoàng Văn D; 01 máy cưa lốc tạm giữ của Lục Đinh C. Qua điều tra xác định hành vi của những người này không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã chuyển các vật chứng này đến Hạt kiểm lâm huyện Ngân Sơn để xử lý giải quyết theo vụ việc hành chính là đúng quy định.

[8] Buộc bị cáo phải nộp lại cho Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bán gỗ khai thác trái phép mà có.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 232, Điều 36, Điều 47, điểm b, s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 9 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn L** phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự huyện Ngân Sơn nhận được Quyết định thi hành án.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Hoàng Văn L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2.2. Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa lốc chạy bằng xăng, màu đỏ sẫm trên máy có chữ KM 5500 và chữ L, có gắn lưỡi lam và xích, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 71 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,973m^3 và 2,926ster củi (đã khô, nứt) và 53 khúc gỗ tự nhiên, khối lượng 1,805m^3 (số gỗ, củi này hiện đang bảo quản tại trụ sở Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn);

3.3. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 18,910m^3 gỗ tròn do bị cáo khai thác trái phép tại hiện trường và 10,583ster củi (số gỗ, củi này hiện nay Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn đang quản lý, bảo quản).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Buộc bị cáo phải nộp lại cho Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là số tiền bán gỗ khai thác trái phép mà có.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

6. Quyền kháng cáo

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở hoặc nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công